THANH TRA CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 634 /TB-TTCP	*Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2022*

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các qui định của pháp luật tại Công ty Cổ phần Thể dục thể thao Việt Nam theo nội dung chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Văn bản số 2613/VPCP-V.I ngày 10/9/2021 của Văn phòng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 512/QĐ-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về thanh tra việc chấp hành các qui định của pháp luật tại Công ty Cổ phần Thể dục thể thao Việt Nam theo nội dung chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Văn bản số 2613/VPCP-V.I ngày 10/9/2021 của Văn phòng Chính phủ. Thanh tra Chính phủ đã tiến hành thanh tra và ban hành Kết luận thanh tra số 27/KL-TTCP ngày 13/02/2023. Kết luận và các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái có ý kiến chỉ đạo tại Văn bản số 442/VPCP-V.I ngày 13/02/2023 của Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Điều 39, Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 và Quy chế công khai Kết luận thanh tra ban hành kèm theo Quyết định số 1885/QĐ-TTCP ngày 31/7/2012 của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Chính phủ thông báo kết luận như sau:

A. NỘI DUNG THANH TRA

Thanh tra việc chấp hành các qui định của pháp luật tại Công ty Cổ phần Thể dục thể thao Việt Nam theo nội dung chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

Qua thanh tra việc chấp hành các qui định của pháp luật tại Công ty Cổ phần Thể dục thể thao Việt Nam và một số nội dung theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở kết quả thanh tra, kiểm tra, xác minh và hồ sơ, tài liệu thu thập được. Kết quả như sau:

I. Những mặt đạt được

Từ khi sáp nhập 03 cơ quan (Bộ Văn hoá - Thông tin, Uỷ ban Thể dục Thể thao, Tổng cục Du lịch), Bộ VHTTDL thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp của các đơn vị trực thuộc. Bộ đã thường xuyên chỉ đạo Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tăng cường giám sát, quản lý tài sản, tiền vốn tại các doanh nghiệp, đánh giá việc quản lý và sử dụng tài sản, tại doanh nghiệp. Đồng thời chỉ đạo Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty, hàng năm lập Báo cáo giám sát tài chính theo qui định, trên cơ sở đó Bộ VHTTDL có các Báo cáo kết quả giám sát tài chính gửi Bộ tài chính. Bên cạnh đó, Bộ VHTTDL cũng thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo, tháo gỡ khó

khăn, xử lý các vướng mắc mà doanh nghiệp gặp phải. Mặt khác Bộ VHTTDL cũng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện những vi phạm và có biện pháp xử lý, khắc phục, tránh không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

Vinasport là công ty cổ phần, Nhà nước nắm giữ 51,32 % vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Bộ VHTTDL là cơ quan đại diện Chủ sở hữu được giao quản lý sử dụng vốn nhà nước tại Vinasport thông qua Người đại diện theo các quy định của pháp luật. Công ty cũng đã trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, nhưng đến thời điểm hiện nay đã có những cố gắng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập cho người lao động để từng bước ổn định cuộc sống, tạo đà cho doanh nghiệp phát triển.

II. Những tồn tại, hạn chế, sai phạm

Việc quản lý sử dụng vốn nhà nước, chấp hành các quy định của pháp luật tại Vinasport từ khi cổ phần hoá đến nay đã đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và vi phạm sau:

1. Vi phạm trong việc thực hiện công tác cổ phần hóa

1.1. Việc chuyển doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần

Việc cổ phần hoá Công ty Thể dục thể thao Việt Nam được thực hiện năm 2006 từ thời điểm trực thuộc Uỷ ban Thể dục thể thao. Tuy nhiên, Uỷ ban Thể dục thể thao vẫn chưa thực hiện việc kiểm tra, xác định lại giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khi chính thức chuyển sang Công ty cổ phần là không thực hiện đúng quy định tại Điều 25 Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ. Tại thời điểm cổ phần hóa Công ty chưa thực hiện việc nộp tiền thu từ cổ phần hoá về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Bộ Tài chính; khi Cổ phần hóa không có phương án quản lý, sử dụng các cở sở nhà, đất; việc tổ chức bàn giao doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần chưa được thực hiện, là chưa thực hiện đúng khoản 2 Điều 48 Nghị định số 109/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ.

Trách nhiệm này thuộc về Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao, Trưởng Ban Đổi mới doanh nghiệp nhà nước và Vụ KHTC thuộc Ủy ban giai đoạn năm 2005-2008.

1.2. Việc thực hiện các quy định hoàn tất việc chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần

- Đến thời điểm thanh tra (tháng 12/2021), Bộ VHTTDL vẫn chưa: quyết toán giá trị doanh nghiệp phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang Công ty cổ phần; quyết toán chi phí cổ phần hoá; lập báo cáo tài chính tại thời điểm Công ty cổ phần được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu; quyết toán thuế, báo cáo cơ quan quyết định cổ phần hoá; bàn giao Công ty nhà nước sang Công ty cổ phần.

- Vinasport chưa thực hiện việc nộp tiền thu từ cổ phần hoá về NSNN; chưa thực hiện nộp số tiền cổ tức phải trả cho Nhà nước số tiền 2.064.039.498 đồng.

Trách nhiệm trước những vi phạm nêu trên thuộc Lãnh đạo Bộ VHTTDL, Ban Giám đốc và Người đại diện phần vốn tại Vinasport, Ban chỉ đạo cổ phần hoá qua từng thời kỳ để xảy ra sai phạm.

2. Vi phạm trong việc chấp hành các qui định pháp luật tại Vinasport

Bộ VHTTDL với vai trò là cơ quan đại diện Chủ sở hữu phần vốn nhà nước, có trách nhiệm thực hiện quản lý sử dụng vốn đầu tư vào doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật đã có những hạn chế, vi phạm sau:

2.1. Việc cử, miễn nhiệm Người đại diện

- Bộ VHTTDL lựa chọn nhân sự để cử làm Người đại diện không đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu của vị trí được ủy quyền làm Người đại diện; Quyết định cử Người đại diện không thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định; thực hiện chưa đầy đủ việc đánh giá Người đại diện theo các quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 9 Quy chế hoạt động của người đại diện theo uỷ quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/2/2014 của Bộ Tài chính và Quy chế số 4818/QĐ-BVHTTDL của Bộ VHTTDL.

- Trong thời gian dài Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp không có lương, không qui định cụ thể mức lương trong Quyết định cử Người đại diện, không kịp thời trả lương cho Người đại diện, để đơn thư, khiếu nại vượt cấp kéo dài. Trách nhiệm này thuộc về Lãnh đạo Bộ VHTTDL.

- Việc cử lại ông Nguyễn Ngọc Thạch làm đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty (thời gian chưa đầy 01 năm, tháng 11/2016 miễn đến tháng 10/2017 cử lại) là cố ý làm trái qui định của nhà nước tại mục b khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ. Việc cử Người đại diện không đảm bảo các qui định của Nhà nước đã làm tình hình Công ty bất ổn định trong thời gian dài, mất đoàn kết nội bộ, hiệu quả kinh doanh thấp, kéo theo việc mất vốn của Nhà nước. Trách nhiệm cử Người đại diện này thuộc về Thứ trưởng phụ trách và cơ quan tham mưu trong giai đoạn này.

-Việc miễn nhiệm Người đại diện chưa được giải quyết dứt điểm. Người được cử làm Người đại diện (nhiệm kỳ 2017-2022) không hoàn thành nhiệm vụ, mất đoàn kết, không thực hiện được các ý kiến chỉ đạo của Bộ VHTTDL; 2/3 Người đại diện (ông Thạch và ông Nam) năm 2019 bị kỷ luật về Đảng. Ban cán sự đảng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có 02 Nghị quyết về miễn nhiệm, kỷ luật đối với 02 Người đại diện là các ông Nguyễn Ngọc Thạch và Lê Hồng Nam. Nhưng từ thời điểm đó đến thời điểm thanh tra (tháng 12/2021) hai người đại diện vẫn chưa bị miễn nhiệm, và ông Thạch vẫn đang làm Chủ tịch HĐQT Công ty. Như vậy, Bộ VHTTDL không thực hiện nghiêm Nghị quyết của Ban cán sự và các qui định của Đảng, vi phạm vào khoản 6 Điều 2 Qui định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trách nhiệm những sai phạm trên thuộc về Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp thuộc Bộ. Mặt khác không chỉ đạo Người đại diện biểu quyết bãi miễn chức Chủ tịch HĐQT của ông Thạch là trách nhiệm thuộc về Bộ VHTTDL.

2.2. Việc đánh giá và ban hành các văn bản quản lý Người đại diện.

Bộ VHTTDL không kịp thời sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ Quy chế *4818/QĐ-BVHTTDL* để phù hợp với Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/1/2019 của Chính phủ; không ban hành văn bản quy định riêng về việc quy định vai trò, trách nhiệm, phân cấp, phân quyền, cơ chế báo cáo, phản hồi của Người đại diện; quy chế phối hợp giữa đơn vị được giao là đầu mối tổng hợp kết quả giám sát với Người đại diện theo khoản 1 Điều 8 Thông tư số 200/2015/TT-BTC; Không thực hiện đầy đủ việc đánh giá Người đại diện theo quy định tại Điều 9 Quy chế hoạt động của người đại diện ban hành theo Thông tư số 21/2014/TT-BTC và Điều 17 Quy chế số 4818/QĐ-BVHTTDL; Căn cứ Báo cáo tài chính của Vinasport để thực hiện báo cáo kết quả giám sát tài chính tại Công ty là chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 200/TT-BTC; Khi Vinasport có phát sinh các vướng mắc trong hoạt động hợp tác đầu tư, Bộ VHTTDL chậm việc kiểm tra[1]; Nội dung chỉ đạo không có sự thống nhất[2] gây khó khăn trong việc thực hiện.

Trách nhiệm những sai phạm trên thuộc về Lãnh đạo Bộ và Ban Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp của Bộ VHTTDL.

2.3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

- Việc xử lý kỷ luật đ/c Nguyễn Ngọc Thạch có dấu hiệu vi phạm vào các qui định tại Qui định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Bộ VHTTDL không ban hành văn bản quy định riêng về việc quy định vai trò, trách nhiệm, phân cấp, phân quyền, cơ chế báo cáo, phản hồi của Người đại diện; quy chế phối hợp giữa đơn vị được giao là đầu mối tổng hợp kết quả giám sát với Người đại diện theo khoản 1 Điều 8 Thông tư số 200/2015/TT-BTC.

- Người đại diện không thực hiện đầy đủ báo cáo giám sát Năm, không thực hiện báo cáo giám sát Quý; Vụ Kế hoạch - Tài chính căn cứ Báo cáo tài chính của Vinasport để thực hiện báo cáo kết quả giám sát tài chính tại Vinasport là chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 200/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trách nhiệm những sai phạm nêu trên thuộc về Lãnh đạo Bộ và Vụ KHTC thuộc Bộ VHTTDL.

2.4. Việc thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu

Tuy đã có chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Vinasport sang (SCIC), nhưng đến thời điểm thanh tra vẫn chưa được thực hiện.

---

[1] Hợp đồng hợp tác số 51 với Megastar ký ngày 27/7/2012, sau gần 4 năm không thực hiện, đến 25/3/2016 Thanh tra Bộ VHTTDL mới có đoàn kiểm tra.

[2] Nội dung của 02 văn bản: số 1146/BVHTTDL-KHTC ngày 05/4/2016, số 2257/BVHTTDL-KHTC ngày 15/6/2016 không thống nhất với Văn bản số 2366/BVHTTDL-KHTC ngày 21/6/2016); 02 văn bản: 1028/BVHTTDL-TTr ngày 29/3/2016 và 3612/BVHTTDL-KHTC ngày 12/9/2016 chỉ đạo việc mua cổ phần của Công ty Cao Huân có nội dung không thống nhất với nhau.

Trách nhiệm này thuộc về đ/c Bộ trưởng và đ/c Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực "Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp" của Bộ VHTTDL.

2.5. Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động của Vinasport từ sau cổ phần hoá đến 30/6/2021

a) Hoạt động của Đại hội cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Người đại diện:

- Đại hội đồng cổ đông nhiều năm không tổ chức họp định kỳ; HĐQT không tổ chức họp định kỳ từ năm 2018 đến nay; Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 chưa được bầu; Chủ tịch HĐQT chưa xây dựng ban hành Chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT là vi phạm quy định của Điều 134, 136, 152, 153 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều 18, 21, 28 Điều lệ của Vinasport.

- Người đại diện nhiệm kỳ 2017 - 2022 không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BTC và Thông tư số 200/TT-BTC của Bộ Tài chính; không thực hiện Báo cáo giám sát tài chính quý; thực hiện không đầy đủ Báo cáo giám sát tài chính năm; mất đoàn kết giữa những Người đại diện với nhau, không phối hợp được với Tổng Giám đốc và không tổ chức thực hiện được ý kiến chỉ đạo của Bộ VHTTDL.

Trách nhiệm trước những vi phạm nêu trên thuộc HĐQT, Chủ tịch HĐQT và 03 Người đại diện phần vốn nhà nước nhiệm kỳ 2017-2022 tại Vinasport.

b) Việc quản lý, sử dụng lao động sau cổ phần hoá

Việc giải quyết chế độ về tiền lương, lao động của ông Thạch đã được giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại. Việc giải quyết về kỷ luật lao động đối với ông Lê Hồng Nam thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Vinasport. Tuy nhiên HĐQT chưa xây dựng định mức tiền lương cho Người đại diện, chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông phê duyệt. Đến thời điểm thanh tra (tháng 12/2021) các thành viên HĐQT, Người đại diện phần vốn nhà nước vẫn chưa có lương, thù lao hàng tháng.

Trách nhiệm này thuộc về Bộ VHTTDL, Chủ tịch HĐQT và Tổng GĐ Vinasport.

c) Nội dung liên quan đến Tổng Giám đốc - Phạm Quang Anh

- Việc quản lý điều hành: Vinasport chưa xây dựng, sửa đổi, bổ sung Qui chế quản lý tài chính, Qui chế quản lý và sử dụng lao động; Công ty còn nợ thuế là 1,596 tỷ đồng; việc trả thù lao cho HĐQT và lương cho người đại diện chưa được chi trả.

- Việc mua cổ phần của Phạm Quang Anh: việc giao dịch mua, bán cổ phần giữa Phạm Quang Anh và Nguyễn Hoàng Long, trong khi ông Long đang trong thời gian bị giam giữ không vi phạm điểm d khoản 1 Điều 110 và khoản 2 Điều 126 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014.

3. Vi phạm trong Công tác quản lý, sử dụng tài sản và vốn nhà nước tại Vinasport

3.1. Vi phạm trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản

3.1.1. Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Vinasport từ năm 2007 đến tháng 6/2021 và việc quản lý hồ sơ kế toán tại Vinasport

Từ năm 2007 đến 30/6/2021, Doanh nghiệp chưa bảo toàn và phát triển vốn, chưa thực hiện đầy đủ các biện pháp để đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

Việc bàn giao hồ sơ, chứng từ, giải trình số liệu của người quản lý cũ cho người kế nhiệm không được thực hiện. Hồ sơ lưu trữ Sổ kế toán chi tiết các năm từ 2007 đến 2017 không đầy đủ; Không xác định được tính chính xác số dư đầu kỳ từ 01/01/2017; không có đủ hồ sơ kế toán liên quan đến số dư của một số khoản mục; không có cơ sở đối chiếu và đánh giá khả năng thu hồi công nợ.

Trách nhiệm thuộc về Ban giám đốc, Kế toán trưởng và Người đại diện phần vốn nhà nước qua từng thời kỳ.

3.1.2. Một số nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại Vinasport.

- Việc huy động vốn của Xí nghiệp sản xuất dụng cụ TDTT từ giai đoạn 2008 - 2010.

Việc huy động vốn của các cá nhân 5,64 tỷ đồng không xin ý kiến của HĐQT là vi phạm Điều lệ và Quy chế tài chính của Vinasport. Trách nhiệm thuộc về ông Trần Văn Chương - người trực tiếp huy động vốn.

Việc không có các hồ sơ, tài liệu lưu trữ tại Vinasport. Trách nhiệm thuộc về Tổng giám đốc Bùi Duy Nghĩa, Kế toán trưởng Nguyễn Phi Hùng giai đoạn 2008 - 2009 và ông Trần Văn Chương - người trực tiếp quản lý.

- Kiểm kê hàng hoá tồn kho và xuất đạn cho Trung tâm Huấn luyện TDTT Vĩnh Phúc:

Việc xuất đạn cho Trung tâm huấn luyện TDTT Vĩnh Phúc là trái pháp luật, không có hợp đồng, không có khả năng thu hồi gây thất thoát số tiền 1.423.272.338đ. Trách nhiệm thuộc Tổng Giám đốc và người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty giai đoạn năm 2009-2012.

- Khoản tiền Vinasport đã chuyển trước cho hãng ASIA: 150.000 EUR

Việc trả trước số tiền 150.000 EUR cho hãng ASIA khi chưa có kết quả trúng thầu, là việc làm tùy tiện, cố ý làm trái các qui định của nhà nước. Hiện nay không có khả năng thu hồi khoản tiền này, làm mất vốn của Vinasport. Trách nhiệm thuộc Tổng Giám đốc và người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty giai đoạn năm 2013.

- Việc mua bán phôi thép với Công ty TNHH Xây dựng An Việt Úc

Mua bán phôi thép với Công ty TNHH Xây dựng An Việt Úc với số tiền 4.895.789.900 đồng không có khả năng thu hồi, làm mất vốn của Vinasport. Trách nhiệm thuộc Tổng Giám đốc và người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty giai đoạn năm 2015.

- Việc chuyển tiền cho Công ty Nam Đô:

Việc chuyển tiền cho Công ty Nam Đô số tiền 1.000.000.000 đồng, để "Trả 1 phần tiền hợp đồng số 65 ngày 20/7/2012 về việc nhận chuyển nhượng 6.000m^2 đất tại khu công nghiệp". Hiện nay, khoản chi này không có khả năng thu hồi, có nguy cơ mất vốn của Vinasport. Trách nhiệm thuộc Tổng Giám đốc và Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty giai đoạn năm 2012.

- Các khoản công nợ tạm ứng cá nhân chưa thu hồi được:

Căn cứ vào hồ sơ, tài liệu do Vinasport cung cấp tại thời điểm 30/6/2021 các khoản tạm ứng cá nhân của 21 người với tổng số tiền 2.979.980.745 đồng.

Đến thời điểm thanh tra (tháng 11/2021), không có đủ chứng từ để hoàn tạm ứng và không có khả năng thu hồi. Trách nhiệm thuộc về Giám đốc, Kế toán trưởng theo từng thời kỳ.

- Các khoản công nợ phải thu của khách hàng

Các khoản công nợ phải thu của khách hàng đã thanh toán nhưng không nộp về Công ty hoặc không có chứng từ, tài liệu xác định là khách hàng còn nợ.

Các khoản công nợ của Xí nghiệp Sản xuất dụng cụ Thể dục Thể thao do ông Trần Văn Chương phụ trách đến thời điểm thanh tra (tháng 12/2021) vẫn chưa được quyết toán.

Trách nhiệm đối với các khoản công nợ nêu trên thuộc về ông Trần Văn Chương - phụ trách Xí nghiệp và ông Bùi Duy Nghĩa - Tổng Giám đốc, Người đại diện phần vốn nhà nước.

- Việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Động Lực

Công ty Động Lực đã thanh toán đầy đủ tiền lương theo cam kết cho nhân viên của Vinasport theo đúng hợp đồng và hợp đồng đã được hai bên ký thanh lý, nhưng trên sổ sách kế toán của Vinasport từ năm 2008 đến 2017 đang treo số tiền: 1.666.534.420 đồng trên tài khoản 138 (phải thu khác), việc treo số tiền này là do kế toán của Vinasport thời kỳ đó hạch toán sai. Trách nhiệm thuộc Kế toán trưởng và Tổng Giám đốc Vinasport giai đoạn này.

3.1.3.Vi phạm trong việc thực hiện các hợp đồng hợp tác đầu tư:

- Hợp đồng hợp tác đầu tư khu văn phòng, nhà ở kết hợp dịch vụ công cộng tại thị trấn Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội:

+ Công ty Thể thao Việt Nam thực hiện hợp tác với Intracom chuyển đổi khu đất không báo cáo về tổng mức đầu tư của Dự án; năng lực thực hiện dự án về nhân lực, vốn góp theo quy định, nhưng Ủy ban Thể dục thể thao Việt Nam vẫn chấp thuận là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Xây dựng số 16/2003/QHH11.

+ Tổng Giám đốc ký Tờ trình số 55/TTr-CTCPTT ngày 15/5/2008 về việc phê duyệt giá trị lợi nhuận trả trước, HĐQT cùng ký vào Nghị quyết số 05/NQ-CTCPTT ngày 20/5/2008 là không đúng quy định tại Điều 19 Điều lệ Vinasport. Công văn số 17/CV-CTCPTT do ông Nguyễn Ngọc Thạch - Phó Tổng Giám đốc ký báo cáo Bộ VHTTDL là cố ý báo cáo sai về nội dung, ký không đúng thẩm quyền, làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của quá trình hợp tác đầu tư.

+ Đến thời điểm Thanh tra (tháng 11/2021),Vinasport chưa ký Biên bản thanh lý Hợp Đồng chuyển giao số 21/HĐ-2009 ngày 21/4/2009 với Công ty Intracom.

- Các hợp đồng hợp tác đầu tư tại khu đất 181 Nguyễn Huy Tưởng:

+ Hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty Megastar: Việc Vinasport ký hợp đồng số 51/HĐHTĐT ngày 27/7/2012 với Công ty Megastar không thực hiện bước tổ chức đàm phán, nhiều nội dung trong Hợp đồng không phù hợp với nội dung của hồ sơ mời thầu là không đúng với các quy định tại: Mục IV, Phần thứ tư của Thông tư số 03/2009/TT-BKHĐT ngày 16/4/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; khoản 1 Điều 47 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ. Như vậy, việc không thực hiện các điều kiện như trên dẫn đến Dự án không thực hiện theo cam kết nhưng thiếu cơ sở để chấm dứt hợp đồng và Dự án đến nay vẫn chưa được triển khai.

+ Hợp đồng Hợp tác đầu tư với Công ty Khu Đông: Vinasport ký Hợp đồng Hợp tác đầu tư với Công ty Khu Đông khi Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Megastar chưa thanh lý, là vi phạm cam kết trong Hợp đồng hợp tác đầu tư và kinh doanh số 51/HĐHTKD ngày 27/7/2012 giữa Vinasport và Công ty Megastar, dẫn đến đơn thư kiếu kiện kéo dài và Dự án không triển khai được.

+ Hợp đồng cho Công ty HBI thuê mặt bằng: Vinasport ký hợp đồng cho Công ty HBI thuê lại mặt bằng tại địa chỉ 181 Nguyễn Huy Tưởng là sử dụng đất sai mục đích; giá cho thuê thấp hơn giá phải nộp cho cơ quan thuế đối với diện tích đất sử dụng sai mục đích (số tiền thất thoát tạm tính là trên 2,7 tỷ đồng); ký hợp đồng cho thuê mặt bằng có các điều khoản không chặt chẽ; khi kết thúc việc cho thuê không thực hiện việc giao, nhận lại mặt bằng; chưa tiến hành thanh lý hợp đồng dẫn đến còn tồn đọng công nợ giữa hai bên.

- Việc mua, bán cổ phần liên quan đến Công ty Cao Huân:

Các sai phạm trong việc mua bán cổ phần của Công ty Cao Huân đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an khởi tố vụ án, khởi tố bị can vào tháng 4/2017, sau đó các cá nhân đã thực hiện bán lại cổ phần để khắc phục hậu quả, tháng 8/2018, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cáo đã đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can.

Trách nhiệm trước những vi phạm nêu trên thuộc Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn Nhà nước của Vinasport trong từng thời kỳ để xảy ra các sai phạm trong việc thực hiện các hợp đồng liên doanh, liên kết và hợp tác kinh doanh.

3.2. Vi phạm trong quản lý và sử dụng nhà, đất của Vinasport:

- Đối với cơ sở nhà đất tại Đống Đa:

+ Nhà đất số 4B Công ty được giao khi cổ phần hóa, trong đó một phần nhà đất đang chưa rõ về hồ sơ pháp lý. Phần diện tích nhà đất còn lại được Công ty cho thuê nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được để quản lý, sử dụng.

+ Chưa có giải pháp, quy định cụ thể để khai thác các cơ sở nhà, đất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, chưa lập báo cáo kê khai và lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

+ Chưa thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất (đăng ký quyền sử dụng đất, kê khai đăng ký đất đai), vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Đất đai số 13/2003/QH11, khoản 2 Điều 170 Luật Đất đai số 45/2013/QH13.

+ Vinasport thuộc đối tượng sử dụng đất thu tiền thuê đất[3] tại số 18 Lý Văn Phức nhưng trong suốt quá trình được giao quản lý, sử dụng không nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế theo quy định của Luật Thuế[4] là hành vi trốn thuế theo quy định tại Khoản 1 Điều 108 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11, Khoản 1 Điều 143 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

+ Các điểm đất được Vinasport thuê tư vấn đo vẽ phục vụ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng, tổng diện tích đất đã kê khai và nộp tiền thuê đất hàng năm 380m^2 (*trong đó: điểm đất số 4 phố Hàng Cháo diện tích 100m2; Số 4a, 4b, 4c ngõ Hàng Cháo diện tích 280m2*), phần diện tích đất còn lại do Vinasport sử dụng từ khi cổ phần hóa đến 6/2021 chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính đất là vi phạm quy định tại Điều 7 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11, Điều 17 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, khoản 3 Điều 107 Luật Đất đai số 13/2003/QH11, khoản 3 Điều 170 Luật Đất đai số 45/2013/QH13.

Trách nhiệm trước những vi phạm nêu trên thuộc Tổng Giám đốc và Người được giao phụ trách Công ty (giai đoạn 2007 – 2021).

- Nhà đất số 181 Nguyễn Huy Tưởng

+ Quá trình sử dụng Vinasport không tiến hành ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng thuê đất và chưa lập kế hoạch, phương án di dời cơ sở ô nhiễm ra ngoại thành theo yêu cầu của UBND TP Hà Nội[5]. Chưa lập báo cáo kê khai và lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017.

+ Từ khi cổ phần hóa đến 31/12/2016, Vinasport đã cho thuê nhà xưởng, kho, bãi không đúng mục đích sử dụng vi phạm Điều 15 Luật Đất đai số 13/2003/QH11, khoản 3 Điều 12 Luật Đất đai số 45/2013/QH13.

---

[3] Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP.

[4] Điều 7 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11; Điều 17 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

[5] Khoản 3, 4 Điều 2 Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 03/01/2014, Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 7464/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND TP Hà Nội.+

+ Từ thời điểm 01/01/2017 đến 6/2021: Vinasport sử dụng đất, tiến hành cho thuê đất khi chưa được UBND TP Hà Nội cho phép.

+ Vinasport sử dụng đất để kinh doanh (cho thuê nhà xưởng, kho bãi), nộp tiền thuê đất cho toàn bộ diện tích thửa đất (16.012m^2) với đơn giá thuê của đất sản xuất là không đúng với mục đích, diện tích sử dụng đất quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP.

+ Do quá trình hợp tác đầu tư không thực hiện được, một số tài sản đã bị phá dỡ năm 2015 gây thiệt hại vốn của doanh nghiệp (nguyên giá 7.460.499.540 đồng). Sau khi tài sản được phá dỡ, thanh lý, Vinasport không thực hiện ghi giảm tài sản cố định hữu hình là không đúng theo quy định tại điểm 3.2 khoản 3 Điều 35 Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán Doanh nghiệp.

Trách nhiệm trước những vi phạm nêu trên thuộc Tổng Giám đốc, Người được giao phụ trách Công ty (giai đoạn 2007 - 2021) và Kế toán trưởng Công ty (giai đoạn 20015 - 2017).

- Nhà đất tại Cầu Diễn

Vinasport góp vốn để hợp tác đầu tư, tuy nhiên tài sản góp vốn không được định giá lại theo quy định tại Điều 20, Quyết định số 61/QĐ-CTCPTT ngày 06/10/2007 về ban hành Qui chế QLTC của Vinasport. Sau khi tài sản được phá dỡ, thanh lý, Vinasport không thực hiện ghi giảm tài sản cố định hữu hình là không đúng Chế độ Kế toán doanh nghiệp quy định tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính.

Trách nhiệm trước những vi phạm nêu trên thuộc Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng (giai đoạn 2009-2012).

4. Việc thực hiện Quyết định thanh tra số 533/QĐ-BVHTTDL và nội dung Kết luận thanh tra số 237/KL-BVHTTDL

4.1. Việc tổ chức thực hiện Quyết định thanh tra số 533/QĐ-BVHTTDL và hoạt động của Đoàn thanh tra 533/QĐ-BVHTTDL có tồn tại, hạn chế sau:

- Bộ VHTTDL giao Thanh tra Bộ thực hiện thanh tra tại Vinasport là chưa thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020, Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ và Công văn số 907/TTCP-KHTH ngày 12/6/2020 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

- Chánh Thanh tra Bộ đề xuất ký thừa lệnh Quyết định thanh tra là chưa thực hiện theo Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ. Công văn số 184-CV/BCS của Ban Cán sự đảng chưa được thể chế hóa bằng văn bản hành chính để làm căn cứ là chưa thực hiện theo các qui định về soạn thảo văn bản. Chánh Thanh tra Bộ ký thừa lệnh Bộ trưởng Bộ VHTTDL chưa được qui định trong Qui chế làm việc và Qui chế Công tác văn thư của Bộ VHTTDL, là chưa thực hiện đúng Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Việc căn cứ vào đơn của 02 người đại diện (ông Nam, ông Thạch) và báo cáo của 03 người đại diện để xây dựng nội dung chi tiết tiến hành thanh tra và

phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Đoàn là thiếu chính xác, chưa chọn đúng đối tượng. Trong nội dung phân công có những nhiệm vụ không liên quan đến nội dung của cuộc thanh tra.

- Trước khi công bố Quyết định thanh tra, Đoàn thanh tra 533/QĐ-BVHTTDL không gửi Đề cương yêu cầu báo cáo cho Vinasport theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Thông tư 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra.

- Bộ VHTTDL không giao người giám sát hoặc thành lập Tổ giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra 533/QĐ-BVHTTDL là không thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 05/2015/TT-TTCP ngày 10/9/2015 của Thanh tra Chính phủ quy định về giám sát hoạt động Đoàn thanh tra.

- Bộ VHTTDL bố trí Trưởng đoàn thanh tra 533/QĐ-BVHTTDL có người thân (vợ) là nhân viên thủ quỹ của Vinasport là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

- Nội dung thanh tra chưa có các nội dung liên quan đến việc cử, miễn nhiệm, quản lý, giám sát Người đại diện là chưa đầy đủ các nội dung của công tác quản lý, sử dụng vốn của Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Như vậy, Đoàn thanh tra đã vi phạm vào khoản 5 Điều 3 Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

Trách nhiệm trước những thiếu sót nêu trên thuộc Lãnh đạo Bộ VHTTDL, Thanh tra Bộ VHTTDL, Trưởng đoàn thanh tra số 533/QĐ-BVHTTDL.

4.2. Đối với các nội dung của Kết luận thanh tra số 237/KL-BVHTTDL

4.2.1. Kết luận thanh tra số 237/KL-BVHTTDL có một số nội dung chưa có kết luận, kiến nghị cụ thể:

- Nội dung liên quan đến thực trạng, mục đích sử dụng sử dụng đất của các cơ sở nhà đất, Kết luận thanh tra số 237/KL-BVHTTDL chưa kiến nghị cụ thể với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (cơ quan thuế, đất đai) để xử lý tồn tại, vi phạm liên quan đến thực trạng, mục đích sử dụng sử dụng đất của Vinasport, chưa đạt được đầy đủ mục đích của cuộc thanh tra đã phê duyệt[6].

- Kết luận thanh tra số 237/KL-BVHTTDL chưa nêu được những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các hợp đồng hợp tác đầu tư, như đã nêu tại phần Kết quả kiểm tra xác minh.

- Liên quan đến nội dung hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinasport, Kết luận thanh tra số 237/KL-BVHTTDL đã đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 03 năm từ năm 2017 đến năm 2019 và có kiến nghị. Tuy nhiên, trong phần Kết quả thanh tra chưa thể hiện việc kiểm tra làm rõ: Đoàn

---

[6] Mục I, Kế hoạch tiến hành thanh tra do Bộ trưởng Bộ VHTTDL phê duyệt ngày 10/12/2020: Mục đích "*Qua thanh tra đưa ra các kiến nghị, cảnh báo về đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Công ty. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm của người đại diện phần vốn nhà nước hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật của Công ty*".

thanh tra không tiến hành kiểm tra, xác minh liên quan đến việc quản lý công nợ tại Vinasport còn tồn tại kéo dài đến thời điểm năm 2019; Kết luận thanh tra chưa nêu cụ thể nội dung Báo cáo kết quả công tác kiểm kê ngày 22/4/2019 có chênh lệch giữa số lượng theo sổ sách và giá trị thực tế kiểm kê hàng hoá tồn kho.

Trách nhiệm trước những thiếu sót nêu trên thuộc Thanh tra Bộ VHTTDL, Trưởng đoàn thanh tra theo QĐ số 533/QĐ-BVHTTDL.

4.2.2. Một số nội dung liên quan đến tổ chức, thực hiện (Mục 2, Phần B của KLTT số 237/KL-BVHTTDL)

- Đối với nội dung 2.1 "*Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Bản án số 99/2019/DSPT ngày 25/4/2019 Tòa án nhân dân Thành phố hà Nội và nội dung 2.2. Về nội dung liên quan đến hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Công ty và Công ty TNHH Thể thao Bách Hiền*".

Đoàn thanh tra đã không thực hiện đúng theo nội dung của Quyết định Thanh tra, chưa thực hiện đúng khoản 2 Điều 13 của Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội.

+ Đối với nội dung *2.3. "Việc thanh lý ô tô Nissan Teana BKS 29A-108.46 và nội dung 2.6. Về việc hợp đồng phân phối sản phẩm của Công ty ở phía Nam"*.

Đoàn thanh tra giải quyết theo đơn thư, tố cáo, vì vậy việc giải quyết đơn thư, phản ánh của ông Thạch không có trong nội dung thanh tra.

+Đối với nội dung: *2.4. "Việc xử lý các Hợp đồng hợp tác kinh doanh của Công ty tại khu đất 181 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội và nội dung 2.5. Về việc liên quan đến Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Cao Huân"*.

Với 02 nội dung này đã được Thanh tra Bộ VHTTDL kiểm tra và đã có Báo cáo kết quả, Viện Kiểm sát đã có Quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can. Mặt khác các nội dung này đều đã xảy ra trước năm 2017, không thuộc thời kỳ thanh tra của Đoàn, đã vi phạm vào khoản 2 Điều 7 của Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc Hội.

Trách nhiệm nêu trên thuộc về Thanh tra Bộ VHTTDL và Trưởng Đoàn thanh tra theo QĐ số 533/QĐ-BVHTTDL. Tuy nhiên, sau đó Bộ VHTTDL đã thống nhất trong Ban cán sự Đảng Bộ để tiến hành thu hồi Kết luận thanh tra số 237/KL-BVHTTDL ngày 12/8/2021 và các Quyết định liên quan.

C. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của tập thể lãnh đạo Bộ qua từng thời kỳ (giai đoạn từ 2007 đến 2021) về những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm, sai phạm trong việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước, việc chấp hành các qui định của pháp luật tại Vinasport.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội:

- Phối hợp với Bộ VHTTDL và các cơ quan liên quan thực hiện sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất của Vinasport theo Thông báo số 364/TB-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Cục thuế thành phố Hà Nội xử lý các hành vi vi phạm của Vinasport đối với đất chưa kê khai; đất cho thuê sai mục đích và truy thu số tiền thuế đất phải nộp theo đúng quy định.

- Giao Cục thuế thành phố Hà Nội:

+ Rà soát, xem xét đối với hành vi chưa nộp hồ sơ khai thuế đối với điểm đất số 18 Lý Văn Phức của Vinasport, xử lý và quyết định việc xử phạt về thuế theo quy định.

+ Kiểm tra, xử lý truy thu, xử phạt hành chính về thuế đối với việc không ghi giảm nguyên giá tài sản, trích khấu hao tài sản đã bị phá dỡ vào chi phí được trừ (nếu có).

3. Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

Phối hợp với Bộ VHTTDL trong việc xây dựng phương án tiếp nhận, bàn giao nguyên trạng vốn nhà nước tại Vinasport, đồng thời chỉ đạo Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) thực hiện tiếp nhận phần vốn nhà nước tại Vinasport theo nguyên trạng.

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

4.1.Về công tác quản lý

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có chức năng, giao Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và các đơn vị liên quan thuộc Bộ, xây dựng phương án bàn giao nguyên trạng vốn nhà nước tại Vinasport sang Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Khẩn trương thay thế, kiện toàn nhân sự Người đại diện phần vốn nhà nước tại Vinasport, đảm bảo người được cử đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và có năng lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Việc miễn nhiệm Người đại diện phải được thực hiện theo đúng khoản 2 Điều 22 của Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ.

- Chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực tại Thông báo số 364/TB-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ. Đồng thời giao Người đại diện có trách nhiệm phối hợp với HĐQT, Tổng Giám đốc nhanh chóng giải quyết những tồn tại và thực hiện các kết luận, kiến nghị có liên quan đến Vinasport được nêu trong Kết luận thanh tra.

- Chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Hà Nội, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan thực hiện sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất của Vinasport theo Thông báo số 364/TB-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ.

- Rà soát, chấn chỉnh Công tác quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thuộc Bộ đang quản lý:

+ Rà soát sửa đổi Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước phù hợp với Nghị định số 10/2019/ND-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ;

+ Ban hành các văn bản quy định về vai trò, trách nhiệm, phân cấp, phân quyền, cơ chế báo cáo, phản hồi của Người đại diện; quy chế phối hợp giữa đơn vị được giao là đầu mối tổng hợp kết quả giám sát với Người đại diện theo quy định tại Thông tư số 200/2015/TT-BTC;

+ Thực hiện đầy đủ công tác đánh giá Người đại diện;

- Chỉ đạo Tổng cục Thể dục thể thao phối hợp với Vinasport tiến hành rà soát các văn bản, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Cổ phần hóa; hồ sơ pháp lý nhà, đất đã được giao để hoàn thiện các thủ tục theo quy định.

- Chỉ đạo Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với Người đại diện, HĐQT, Tổng Giám đốc tại Vinasport giải quyết dứt điểm các tranh chấp tồn tại trong các hợp đồng hợp tác với các đơn vị và cá nhân.

4.2. Xử lý trách nhiệm

- Căn cứ vào từng thời kỳ, giai đoạn để kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm, xử lý theo đúng qui định của pháp luật đối với các cá nhân là Lãnh đạo Bộ trong việc thiếu trách nhiệm, để xảy ra những tồn tại, thiếu sót, sai phạm đã nêu trong phần Kết luận.

- Căn cứ vào Mục II, Phần C của Kết luận thanh tra, tổ chức kiểm điểm (*theo từng thời kỳ, giai đoạn*) làm rõ trách nhiệm trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện, để xảy những tồn tại, sai phạm và xử lý theo đúng qui định của pháp luật đối với những tập thể, cá nhân sau: Ban đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; Vụ Kế hoạch Tài chính; Vụ Tổ chức cán bộ; Thanh tra Bộ.

- Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, xử lý thay thế, kiện toàn Người đại diện phần vốn nhà nước tại Vinasport.

- Tổng cục Thể dục thể thao: kiểm điểm nghiêm túc đối với tập thể, cá nhân (thuộc Ủy Ban Thể dục Thể thao Việt Nam trước đây) để xảy những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm, sai phạm đã nêu trong phần Kết luận.

4.3. Xử lý về kinh tế:

- Chỉ đạo Vinasport nộp số tiền Cổ tức hàng năm (2.064.039.498 đồng) và số tiền bán Cổ phần thu được về NSNN.

- Phối hợp với Bộ Công an trong việc thu hồi những khoản tiền thất thoát liên quan tới từng vụ việc đã nêu tại Mục 7 phần này.

5. Vinasport:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để kiện toàn HĐQT, Ban kiểm soát, người đại diện theo pháp luật của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

- Chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài sản thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13, Luật Kế toán số 88/2015/QH13.

- Khẩn trương rà soát, lập báo cáo kê khai và xây dựng phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và số 67/2021/NĐ-CP.

- Liên hệ với Tổng cục Thể dục thể thao, các cơ quan chức năng của thành phố Hà Nội để thu thập hồ sơ, tài liệu có liên quan đến các cơ sở nhà, đất hiện đang tranh chấp để xác định rõ cơ sở pháp lý. Đồng thời tiếp tục làm việc với cơ quan chức năng để giải quyết các tranh chấp nhà, đất theo qui định của pháp luật, trên cơ sở đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

- Rà soát các quy định hiện hành để sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế quản lý tài chính; Quy chế quản lý và sử dụng lao động theo đúng qui định của pháp luật.

- Liên hệ với cơ quan thuế: kê khai bổ sung phần diện tích đất chưa kê khai từ khi cổ phần hóa đến nay; tổng hợp các hợp đồng cho thuê nhà xưởng, kho bãi, xác định tiền thuê đất theo đúng mục đích, diện tích thực tế sử dụng. Nộp đầy đủ các khoản thuế còn nợ NSNN.

- Rà soát, xác định số tiền khấu hao tài sản đã bị phá dỡ nhưng không ghi giảm tài sản để tính vào chi phí. Nộp thuế và nộp bổ sung thuế (nếu có) vào ngân sách nhà nước.

- Xử lý các khoản công nợ phải thu của khách hàng phản ánh trên sổ Kế toán không đúng. Tiến hành điều chỉnh bút toán, phân bổ vào chi phí số tiền: 1.666.534.420 đồng đã treo trên tài khoản 138 do kế toán hạch toán sai.

- Vinasport làm việc với Intracom để tiến hành thanh lý hợp đồng và hoàn trả số tiền (gốc, lãi) mà Intracom đã ứng trước để nộp tiền thuế đất, trước khi cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- Xây dựng định mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về lao động, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong Công ty.

- Giải quyết dứt điểm các tồn tại về lao động và sử dụng lao động đối với các cá nhân là Người đại diện phần vốn nhà nước. Tạm ứng trả lương hoặc thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Người đại diện khi chưa kịp thời xây dựng được định mức theo qui định.

- Phối hợp với Bộ Công an trong việc thu hồi những khoản tiền thất thoát liên quan tới từng vụ việc đã nêu tại Mục 7 phần này. Xử lý trách nhiệm các cá nhân vi phạm, yêu cầu bồi thường theo đúng qui định của pháp luật.

- Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm: HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng qua từng thời kỳ giai đoạn để xảy ra sai phạm.

6. Đối với Kết luận thanh tra số 237/KL-BVHTTDL ngày 12/8/2021 của Bộ VHTTDL

Đồng ý với hướng xử lý của Bộ VHTTDL thu hồi Kết luận thanh tra số 237/KL-BVHTTDL ngày 12/8/2021 và các Quyết định liên quan, theo Văn bản số 433/BVHTTDL-TTr ngày 12/12/2022.

7. Chuyển thông tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an:

Thanh tra Chính phủ chuyển thông tin đến Bộ Công an để tiếp tục điều tra làm rõ những nội dung sau:

(1). Xuất đạn cho Trung tâm huấn luyện TDTT Vĩnh Phúc trái pháp luật, xuất khống không có hợp đồng, không có khả năng thu hồi gây thất thoát số tiền 1.423.272.338đ của Vinasport.

(2). Trả trước số tiền 150.000 EUR cho hãng ASIA khi chưa có kết quả trúng thầu, không có khả năng thu hồi làm mất vốn của Vinasport.

(3). Nội dung liên quan đến các khoản công nợ phải thu. Các khoản huy động vốn tại Xí nghiệp sản xuất dụng cụ TDTT từ giai đoạn 2008 - 2010.

(4). Khoản chi chuyển tiền cho Công ty Nam Đô số tiền 1.000.000.000 đồng. Trên chứng từ chi ghi "Trả 1 phần tiền hợp đồng số 65 ngày 20/7/2012", hiện nay, khoản chi này không có khả năng thu hồi.

(5). Các thông tin liên quan đến hợp đồng cho thuê mặt bằng, nhà xưởng trái quy định đối với Hợp đồng với Công ty HBI.

(6). Việc phá dỡ tài sản là nhà xưởng tại số 181 Nguyễn Huy Tưởng để hợp tác đầu tư nhưng không được thực hiện gây thiệt hại tài sản Nhà nước (nguyên giá 7.460.499.540 đồng).

(7). Việc mua bán phôi thép với Công ty TNHH An Việt Úc, không có khả năng thu hồi, làm mất vốn với số tiền 5.895.789.900 đồng.

D. Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Ngày 13/02/2023 Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 442/VPCP-V.I truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, trong đó có nội dung như sau:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể lãnh đạo Bộ qua từng thời kỳ về những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm, sai phạm trong việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước, việc chấp hành các qui định của pháp luật tại Vinasprot; đồng thời chỉ đạo các đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện đầy đủ các nội dung nêu tại Kết luận thanh tra số 27/KL-TTCP ngày 01/02/2023 của Thanh tra Chính phủ.

- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện các nội dung kết luận, kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 27/KL-TTCP ngày 01/02/2023 của Thanh tra Chính phủ.

Thanh tra Chính phủ thông báo kết luận thanh tra việc chấp hành các qui định của pháp luật tại Công ty Cổ phần Thể dục thể thao Việt Nam theo nội dung chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Văn bản số 2613/VPCP-V.I ngày 10/9/2021 của Văn phòng Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ VHTTDL; Vinasport;
- UBND TP Hà Nội;
- UBQLVNN tại DN;
- Các Phó Tổng Thanh tra Chính phủ;
- Vụ KHTH; Vụ GSTĐ&XLSTT;
- Trung tâm Thông tin (để đăng tải lên cổng TTĐT của TTCP);
- Lưu: VT, Vụ III, Hồ sơ thanh tra. 10

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA

Trần Văn Minh